

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST  
Ngày 10/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Ngô Thị T

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trịnh Đình D và Bà Lò Thị Ly S .

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:***  
Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 02/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

**Thao Thị Dưa;** sinh năm 1958. Quê quán: Xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Thao Chơ V , sinh năm: 1939. Con bà: Va Thị T , sinh năm: 1937. Bố, mẹ bị cáo hiện đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Chồng: Gia Cá D , sinh năm: 1957. Hiện đang chấp hành án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Có 09 (chín) người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 2006 .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 22/5/2020, chuyển tạm giam ngày 28/5/2020, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người phiên dịch:*** Ông: Lâu Văn P , sinh năm 1987, Dân tộc: Mông.

Trú tại: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, Thanh Hóa. Có mặt

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/5/2020, bị cáo đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông vào nhà hỏi bị cáo có mua ma túy không, bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này ở đâu. Sau khi nói chuyện, bị cáo đồng ý mua ma túy với người đàn ông này, cụ thể: mua Hồng phiến (ma túy tổng hợp) với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Heroine với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Người đàn ông dân tộc Mông cầm số tiền trên và đưa cho bị cáo một lọ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy, bên trong có chứa 100 (một trăm) viên Hồng phiến, một gói nilon màu đen bên trong chứa Heroine. Nhận được ma túy, bị cáo lấy một ít ra sử dụng, số còn lại cất giấu vào mép cạnh giường trong buồng ngủ để sử dụng dần. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2020, bị cáo lấy một viên Hồng phiến và một gói nilon màu hồng đựng Heroine ở trong túi vải thổ cẩm ra để sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ một túi nilon màu hồng bên trong chứa Heroine để trong túi vải thổ cẩm; một lọ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy bên trong chứa 80 (tám mươi) viên Hồng phiến; hai túi nilon màu đen, bên trong mỗi túi nilon chứa Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1435/PC09 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Một viên nén màu hồng, hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,076g (không thấy không bảy sáu gam) loại: Methamphetamine.

- Cục bột dạng nén màu trắng ngà trong một túi nilon màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,213g (không thấy hai một ba gam) loại: Heroine.

- 79 (bảy chín) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, bên trên có dập chìm chữ “ WY” trong một lọ nhựa hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,884g (bảy phẩy tám tám bốn gam) loại: Methamphetamine.

- Một viên nén màu xanh, hình trụ tròn, bên trên có dập chìm chữ “ WY” trong một lọ nhựa hình trụ tròn của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám

*định là ma túy, có tổng khối lượng 0,102g ( không thấy một không hai gam) loại: Methamphetamine.*

*- Các cục bột dạng nén màu trắng ngà trong 02 (hai) túi nilon màu đen của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 21,172g ( hai một thấy một bảy hai gam) loại: Heroine.*

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-MT ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm n khoản 2 điều 249 BLHS;

*Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Bị cáo từ **08** năm **06** tháng đến **09** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

*Về vật chứng:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được nên đã có tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

**Ý kiến người bào chữa:** Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị

HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi mua ma túy và cất giấu để sử dụng cho bản thân với 02 chất ma túy, có tổng khối lượng 29,447 gam (8,062 gam *Methamphetamine* + 21,385 gam *Heroin*) bị bắt quả tang, đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được rằng: tàng trữ ma túy sử dụng cho bản thân là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng có nhân thân xấu, ngày 19/11/2014, bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 30 (*ba mươi*) tháng tù giam về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo Bản án số: 33/2014/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác ghi trong Bản án và đã được xóa án tích.

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Với các tình tiết này, HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật của Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

***Về tội danh:***

Tuyên: Bị cáo Thao Thị D , phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

***Về Điều luật:***

- Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm n khoản 2 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

***Về hình phạt:***

- Hình phạt chính: *Xử phạt bị cáo: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (22/5/2020).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

***Về tang vật:*** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

***Tịch thu tiêu hủy:***

- Phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Thao Thị Dưa, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Đình Giang, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn;

- Túi vải thô cầm có dây đeo màu đen đã qua sử dụng.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS-ML, ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số 02/2020/TV-CCTHADS, ngày 01/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

***Về án phí:*** Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên:*** Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

***Quyền kháng cáo, kháng nghị:*** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa, người phiên dịch cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THA, TAND T. T. Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị T**